

Số: *195* /SNN-KHTC

Thái Nguyên, ngày *7* tháng *2* năm 2018

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện Dự án Mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn tỉnh Thái Nguyên năm 2017 (thuộc Chương trình Mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn dựa trên kết quả vay vốn WB)

Kính gửi: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Thực hiện Công văn số 599/TCTL-NN ngày 11/12/2017 của Tổng cục Thủy lợi về việc báo cáo kết quả thực hiện Chương trình SupRSWS năm 2017. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Cơ quan điều phối Dự án) tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện dự án “Mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn tỉnh Thái Nguyên” năm 2017 của các ngành Nông nghiệp & PTNT; Y tế; Giáo dục và Đào tạo với nội dung cụ thể như sau:

I. Tiến độ thực hiện các chỉ số giải ngân

1. Kế hoạch Truyền thông thay đổi hành vi (BBC)

- Kế hoạch truyền thông thay đổi hành vi năm 2017: 02 Kế hoạch.

Trong đó:

+ Kế hoạch truyền thông thay đổi hành vi vệ sinh nông thôn và vệ sinh trường học năm 2017 đã được UBND tỉnh phê duyệt thực hiện tại Quyết định số 3055/QĐ-UBND ngày 02/10/2017.

+ Kế hoạch truyền thông cấp nước sinh hoạt nông thôn năm 2017 đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2998/ QĐ-UBND ngày 29/9/2017.

2. Số xã đạt vệ sinh toàn xã

- Do vốn phân bổ về tỉnh chậm nên ảnh hưởng đến tiến độ các hoạt động, khó hoàn thành kế hoạch đạt vệ sinh toàn xã.

- Xã đạt vệ sinh toàn xã năm 2017: 09 xã.

3. Số đầu nối cấp nước tới hộ gia đình được cải tạo hay mới xây dựng đang hoạt động: 2.642 đầu nối (Số đầu nối đang thực hiện kiểm đếm của 02 công trình cấp nước được xây dựng từ nguồn vốn khác).

4. Kế hoạch phát triển năng lực

- Kế hoạch phát triển năng lực năm 2017: 02 kế hoạch.

Trong đó:

+ Kế hoạch tăng cường năng lực và kế hoạch truyền thông cấp nước sinh hoạt nông thôn năm 2017 đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2998/ QĐ-UBND ngày 29/9/2017.

+ Kế hoạch tăng cường năng lực 03 ngành năm 2017 đã được Sở Nông nghiệp và PTNT phê duyệt tại Quyết định số 727/QĐ-SNN ngày 30/10/2017.

II. Tiến độ thực hiện đối với hai chỉ số PDO và các chỉ số kết quả trung gian trong Khung kết quả

- Chỉ số POD 1: 50.147 người được thụ hưởng trực tiếp từ Chương trình.
- Chỉ số PDO 3: Mục tiêu kế hoạch 9 xã, hoàn thành 9 xã đạt vệ sinh toàn xã.
- Lĩnh vực Kết quả Trung gian 1: Thực hiện triển khai công tác truyền thông trong trường học theo kế hoạch.
- Lĩnh vực Kết quả Trung gian 2:
 - + Không có đầu nổi được xây mới hoặc cải tạo thực hiện năm 2017.
 - + Số trạm Y tế có công trình cấp nước và vệ sinh xây mới và cải tạo năm 2017: 14 trạm.
- Lĩnh vực Kết quả Trung gian 3: Số lượng kế hoạch và báo cáo năm 2017 được công bố: 02.

III. Tuân thủ kế hoạch hành động Chương trình

Thực hiện tuân thủ đúng theo Sổ tay hướng dẫn của Chương trình.

IV. Quản lý tài chính

Thực hiện tuân thủ đúng theo Sổ tay hướng dẫn của Chương trình.

V. Các khía cạnh Xã hội và Môi trường

Thực hiện tuân thủ đúng theo Sổ tay hướng dẫn của Chương trình.

(Có Bảng biểu và phụ lục chi tiết kèm theo)

Trên đây là Báo cáo kết quả thực hiện Dự án Mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn tỉnh Thái Nguyên năm 2017 *(thuộc Chương trình Mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn dựa trên kết quả vay vốn WB)*./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Tổng cục Thủy lợi;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư
- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Trung tâm Nước SH&VSMTNT;
- Trung tâm Kiểm soát bệnh tật;
- Lưu: VT, KHTC (03b). *K*



Ngô Xuân Hải

**CÁC BẢNG BIỂU BÁO CÁO THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH
MỞ RỘNG QUY MÔ VỆ SINH VÀ NƯỚC SẠCH NÔNG THÔN TỈNH THÁI NGUYÊN NĂM 2017**

(Kèm theo Văn bản số **Đ/S** SNN-KHTC ngày **7** tháng **2** năm 2018 của Sở Nông nghiệp và PTNT Thái Nguyên)

I. TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN CHỈ SỐ GIẢI NGÂN

BẢNG I-1: TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN CHỈ SỐ GIẢI NGÂN CỦA TỈNH		
DLI	Mục tiêu	Kết quả đạt được
DLI 1.1 Kế hoạch Truyền thông Thay đổi Hành vi đã phê duyệt được thực hiện ở tỉnh	1	1
DLI 1.2 Số Xã mới đạt được Vệ sinh toàn xã	9	9
DLI 1.3 Số Đầu nối Cấp nước tới hộ gia đình được cải tạo hay mới xây dựng đang hoạt động	2.642	2.642
DLI 2.1 Số hộ gia đình trong Tỉnh có Hệ thống Nước Bền vững	2.642	2.642
DLI 2.2 Số Xã đã đạt được tình trạng Vệ sinh Toàn xã cách đây 2 năm dương lịch, nơi tất cả các mẫu giáo, trường tiểu học và trung học và trung tâm y tế duy trì được Tình trạng Vệ sinh	0	0
DLI 3.1 Số Kế hoạch và Báo cáo Chương trình hàng năm được công bố công khai	2	2
DLI 3.2 Số Kế hoạch Phát triển Năng Lực Hàng năm đã phê duyệt được thực hiện	1	1

BẢNG I-2: TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN CHỈ SỐ GIẢI NGÂN 1.1		
	Mục tiêu	Kết quả đạt được
DLI 1.1 Kế hoạch truyền thông thay đổi hành vi đã phê duyệt được thực hiện ở tỉnh:		
A- TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT THỰC HIỆN		
CẤP TỈNH		
Hoạt động 1: Tổ chức hội nghị triển khai về chương trình vệ sinh: tầm quan trọng về vệ sinh, phương pháp thực hiện và sự hỗ trợ cần thiết của các cấp lãnh đạo để thúc đẩy vệ sinh nông thôn	Tổ chức 01 Hội nghị với mục tiêu các bên liên quan nắm được cơ chế, cách thức thực hiện Chương trình và tham gia vào quá trình ra quyết định...	01 Hội nghị đã được tổ chức tại Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Thái Nguyên vào ngày 07 tháng 12 năm 2017 với 82 đại biểu tham gia.

Hoạt động 2: Xây dựng kế hoạch triển khai và giám sát thực hiện chương trình bao gồm cả văn bản cam kết và hợp đồng trách nhiệm với các đơn vị/cấp liên quan...	Các bên liên quan nắm được kế hoạch thực hiện Chương trình và thực hiện cam kết trách nhiệm khi tham gia Chương trình	- Có kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình tới huyện/ thị, xã, thôn. - 06 hợp đồng trách nhiệm với Trung tâm Y tế 6 huyện, thị có xã tham gia Chương trình.
Hoạt động 3: Tập huấn TOT cho các cán bộ nòng cốt cấp tỉnh, huyện về truyền thông, phát triển thị trường vệ sinh, giám sát đánh giá	Tổ chức 01 lớp tập huấn nhằm tăng cường khả năng hiểu và thực hiện các hoạt động BCC trong Chương trình, đặc biệt là các hoạt động hỗ trợ phát triển thị trường vệ sinh	01 lớp tập huấn đã được tổ chức tại Khách sạn CROWN, TP Thái Nguyên từ ngày 11-14 tháng 12 năm 2017 với 39 học viên tham gia.
Hoạt động 4: Truyền thông trên phương tiện thông tin đại chúng (Đài truyền hình và báo)	- 01 phóng sự chuyên đề về vệ sinh - 03 tin bài đăng trên Báo Thái Nguyên nhằm nâng cao nhận thức của người dân về vệ sinh môi trường.	- 01 phóng sự phát trên Đài phát thanh - Truyền hình Thái Nguyên với tên “Mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn” dựa trên kết quả đầu ra. Phát sóng 2 lần trong Chuyên đề Sức khỏe và Đời sống 18h10’ thứ Năm ngày 14 tháng 12 năm 2017 và phát lại vào ngày 11 tháng 01 năm 2018. - 03 tin bài đăng trên Báo Thái Nguyên: + Bài 1: Mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn. Số 5572 phát hành thứ Sáu ngày 01 tháng 12 năm 2017. + Bài 2: Hiệu quả từ một Chương trình. Số 5591 phát hành thứ Tư ngày 20 tháng 12 năm 2017. + Bài 3: Nâng cao hiệu quả sử dụng các công trình cấp nước sinh hoạt. Số 5593 phát hành thứ Sáu ngày 22 tháng 12 năm 2017.

Hoạt động 5: Hướng dẫn và hỗ trợ lựa chọn mô hình kinh doanh và hoạt động phát triển thị trường: lựa chọn và tập huấn cửa hàng tiện ích, hỗ trợ CHTI phát triển thị trường	Dự kiến lựa chọn và thành lập 10 Cửa hàng tiện ích (CHTI) tại 10 xã VSTX nhằm tăng cường khả năng thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển thị trường vệ sinh tại địa phương. Phát triển mô hình kinh doanh vệ sinh tại địa phương	10 CHTI đã được thành lập tại 10 xã VSTX. Tuy nhiên xã Linh Sơn huyện Đồng Hỷ chuyển về thành phố Thái Nguyên nên không tiếp tục triển khai Chương trình tại xã này do đó CHTI sau khi thành lập thì không tiếp tục hoạt động.
Hoạt động 6: Tổ chức sự kiện vệ sinh hưởng ứng Ngày vệ sinh yêu nước	Dự kiến tổ chức 01 Sự kiện vệ sinh cấp tỉnh nhằm phát động phong trào vệ sinh môi trường	Đã tổ chức được 01 Sự kiện vệ sinh cấp tỉnh tại Doanh nghiệp tư nhân thương mại và phát triển Đức Hương vào ngày 08 tháng 12 năm 2017 với 136 người tham gia
Hoạt động 7: Kiểm tra và xét nghiệm chất lượng nước theo quy chuẩn cho Trường học và Trạm Y tế xã VSTX	- 35 mẫu nước Trường học 10 xã - 10 mẫu nước Trạm Y tế 10 xã Nhằm đánh giá chất lượng nước sử dụng tại các Trường học và Trạm Y tế xã theo quy chuẩn QCVN 02:2009/BYT và theo hướng dẫn của Sở tay thực hiện Chương trình	- 32 mẫu nước Trường học 09 xã - 09 mẫu nước Trạm Y tế 09 xã <i>(Không thực hiện lấy mẫu nước xét nghiệm tại xã Linh Sơn)</i> - Kết quả: 100% mẫu nước đạt quy chuẩn QCVN 02:2009/BYT
Hoạt động 8: Điều tra ban đầu về hiện trạng nhà tiêu hộ gia đình và tình trạng vệ sinh Trường học, Trạm Y tế	Nắm được hiện trạng nhà tiêu hộ gia đình và tình trạng vệ sinh Trường học, Trạm Y tế tại 10 xã VSTX	- Số dân, số thôn, số hộ của 10 xã - Tỷ lệ nhà tiêu HVS, không HVS, tỷ lệ nhà tiêu cải thiện hộ gia đình. Điểm rửa tay xà phòng tại hộ gia đình - Hiện trạng nhà tiêu hộ gia đình và tình trạng vệ sinh Trường học, Trạm Y tế. - Điểm rửa tay bằng xà phòng - ...

Hoạt động 9: Tham quan học hỏi kinh nghiệm xây dựng Mô hình Cửa hàng tiện ích và chuỗi cung ứng vệ sinh tại huyện Kim Bôi tỉnh Hòa Bình năm 2016	Tham quan, học tập kinh nghiệm lựa chọn mô hình kinh doanh và hoạt động phát triển thị trường của Mô hình CHTI để triển khai thực hiện tại 03 huyện (Đại Từ, Đồng Hỷ, Phú Lương) năm 2016	Đã tổ chức 01 chuyến tham quan học hỏi kinh nghiệm xây dựng Mô hình Cửa hàng tiện ích và chuỗi cung ứng vệ sinh tại huyện Kim Bôi tỉnh Hòa Bình 3 ngày từ 25-27/8/2016 với 17 người tham gia
Hoạt động 10: In ấn và phân phối tài liệu truyền thông theo hướng dẫn của Cục QLMTYT bao gồm sao chép tài liệu nghe nhìn (băng đĩa) và tài liệu truyền thông trực tiếp catalogue sản phẩm, poster, tờ rơi truyền thông, sổ tay hướng dẫn triển khai Chương trình tại các cấp...Lắp đặt Pano tại Trường học, Trạm Y tế hoặc Nhà văn hóa	Tuyên truyền tới cộng đồng kiến thức về vệ sinh trong khuôn khổ Chương trình	- Sổ tay hướng dẫn thực hiện Chương trình (POM): 10 quyển - Sổ tay hướng dẫn lập kế hoạch và thực hiện hợp phần vệ sinh nông thôn tỉnh, huyện: 22 quyển - Sổ tay hướng dẫn lập kế hoạch và thực hiện hợp phần vệ sinh nông thôn xã, thôn: 196 quyển - Sổ tay hướng dẫn xây dựng Cửa hàng tiện ích và mạng lưới bán hàng: 55 quyển - Tranh lật: Danh mục sản phẩm Nhà tiêu hợp vệ sinh 348 quyển - Tranh lật: Rửa tay bằng xà phòng 348 quyển - Tờ rơi hướng dẫn Quy trình lắp đặt 4 loại nhà tiêu HVS 12.000 tờ - Bộ áp phích truyền thông tuyên truyền về nhà tiêu HVS: 189 bộ - Sao đĩa truyền thông do Chương trình cung cấp: 189 đĩa - Lắp đặt Pano tuyên truyền vệ sinh tại Trạm Y tế và Trường học: 18 cái (2 cái/xã)

CẤP HUYỆN (Các hoạt động truyền thông cốt lõi)		
Hoạt động 1: Tổ chức hội nghị triển khai về chương trình vệ sinh: tầm quan trọng về vệ sinh, phương pháp thực hiện và sự hỗ trợ cần thiết của các cấp lãnh đạo để thúc đẩy vệ sinh nông thôn	Dự kiến tổ chức 6 Hội nghị tại 6 huyện, thị nhằm làm rõ mục tiêu cần đạt được, chỉ tiêu hàng năm, phân công nhiệm vụ, trách nhiệm của các bên liên quan, kế hoạch triển khai thực hiện trong năm và những yêu cầu đã được nêu trong POM... cho các bên liên quan	6 Hội nghị đã được tổ chức tại 6 huyện, thị với tổng số 186 đại biểu tham gia. - Huyện Đại Từ tổ chức vào ngày 22/12/2017 với 33 đại biểu - Huyện Đồng Hỷ tổ chức vào ngày 20/12/2017 với 29 đại biểu - Huyện Định Hóa tổ chức vào ngày 18/12/2017 với 29 đại biểu - Thị xã Phổ Yên tổ chức vào ngày 19/12/2017 với 33 đại biểu - Huyện Phú Lương tổ chức vào ngày 19/12/2017 với 33 đại biểu - Huyện Võ Nhai tổ chức vào ngày 18/12/2017 với 29 đại biểu
Hoạt động 2: Tập huấn cho chủ Cửa hàng tiện ích, Thợ xây, cộng tác viên bán hàng về các loại nhà tiêu HVS, lập kế hoạch doanh và truyền thông phát triển thị trường	Dự kiến tổ chức 6 lớp tại 6 huyện, thị nhằm: - Nâng cao năng lực về phát triển thị trường vệ sinh nông thôn cho CHTI và thợ xây của các xã thực hiện Chương trình - Hướng dẫn kỹ thuật và quản lý sử dụng các loại nhà tiêu theo quy chuẩn của Bộ Y tế quy định - Giới thiệu kỹ thuật xây dựng nhà tiêu hợp vệ sinh, giá rẻ phục vụ cho người dân tại cộng đồng	Tổ chức 6 lớp tại 6 huyện, thị cho 9 xã: - Huyện Đại Từ tổ chức vào ngày 25 - 26/12/2017 với 20 học viên - Huyện Đồng Hỷ tổ chức vào ngày 21 - 22/12/2017 với 10 học viên - Huyện Định Hóa tổ chức vào ngày 29 - 30/12/2017 với 10 học viên - Thị xã Phổ Yên tổ chức vào ngày 24 - 25/12/2017 với 20 học viên - Huyện Phú Lương tổ chức vào ngày 25 - 26/12/2017 với 20 học viên - Huyện Võ Nhai tổ chức vào ngày 28 - 29/12/2017 với 10 học viên
Hoạt động 3: Tập huấn cho cán bộ xã và tuyên truyền viên về phương pháp thực hiện kỹ năng truyền thông tại cộng đồng	Dự kiến tổ chức 10 lớp tại 10 xã VSTX nhằm: - Tập huấn kỹ năng truyền thông vận động cộng đồng thay đổi hành vi vệ sinh cá nhân	Tổ chức 9 lớp tại 9 xã VSTX (trừ xã Linh Sơn): - Xã Phú Lạc huyện Đại Từ tổ chức vào ngày 20-21/9/2016 với 45 học viên

	nhân, vệ sinh môi trường; Kiến thức xây dựng và sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh, tiếp thị vệ sinh và kết nối chuỗi cung - cầu. - Kết thúc khóa học tất cả các học viên tham gia trở thành tuyên truyền viên, truyền đạt lại kinh nghiệm, kiến thức và kỹ năng truyền thông tại cộng đồng	- Xã Khôi Kỳ huyện Đại Từ tổ chức vào ngày 27-28/12/2017 với 40 học viên - Xã Khe Mo huyện Đồng Hỷ tổ chức vào ngày 11-12/10/2016 với 35 học viên - Xã Kim Phụng huyện Định Hóa tổ chức vào ngày 27-28/12/2017 với 24 học viên - Xã Trung Thành thị xã Phổ Yên tổ chức vào ngày 20-21/12/2017 với 28 học viên. - Xã Tiên Phong thị xã Phổ Yên tổ chức vào ngày 22-23/12/2017 với 54 học viên. - Xã Vô Tranh huyện Phú Lương tổ chức vào ngày 13-14/10/2016 với 55 học viên - Xã Phú Đô huyện Phú Lương tổ chức vào ngày 28-29/12/2017 với 50 học viên - Xã La Hiên huyện Võ Nhai tổ chức vào ngày 26-27/12/2017 với 32 học viên <i>(3 lớp của 3 xã triển khai Chương trình năm 2016 là xã Phú Lạc, Khe Mo, Vô Tranh do Trung tâm Y tế dự phòng ứng kinh phí thực hiện năm 2016)</i>
Hoạt động 4: Tập huấn cho chủ CHTI và cộng tác viên bán hàng về tiếp thị vệ sinh và kỹ năng bán hàng	Dự kiến tổ chức 01 lớp tại huyện trung tâm nhằm: - Cung cấp kiến thức về mô hình CHTI, sự cần thiết và lợi ích của CHTI. - Phổ biến tiêu chí lựa chọn CHTI và cộng tác viên bán hàng, điều kiện thành lập; Sản phẩm và dịch vụ của CHTI. Tiếp thị vệ sinh và kết nối chuỗi cung - cầu giữa CHTI và hộ gia đình.	Tổ chức 01 lớp tại huyện Đại Từ vào ngày 23-24/12/2017 với 54 học viên
CẤP XÃ (Các hoạt động truyền thông cốt lõi)		

Hoạt động 1: Cam kết của UBND xã	Dự kiến 7 xã ký bản cam kết và nhất trí của địa phương để thực hiện VSTX	6 bản cam kết thực hiện VSTX đã được Lãnh đạo UBND 6 xã ký và đóng dấu (<i>trừ xã Linh Sơn</i>). 3 xã triển khai năm 2016 (<i>Phú Lạc, Khe Mo, Vô Tranh</i>) đã có bản cam kết từ năm 2016.
Hoạt động 2: Hội nghị triển khai cấp xã	Dự kiến tổ chức 7 Hội nghị tại 7 xã triển khai năm 2017 nhằm làm rõ mục tiêu cần đạt được, chỉ tiêu hàng năm, phân công nhiệm vụ, trách nhiệm của các bên liên quan, kế hoạch triển khai thực hiện trong năm và những yêu cầu đã được nêu trong POM... cho các bên liên quan	6 Hội nghị tại 6 xã (<i>trừ xã Linh Sơn</i>) với tổng số 140 người tham gia: - Xã Khôi Kỳ huyện Đại Từ tổ chức vào ngày 10/7/2017 với 40 đại biểu - Xã Kim Phượng huyện Định Hóa tổ chức vào ngày 20/12/2017 với 20 đại biểu - Xã Trung Thành thị xã Phổ Yên tổ chức vào ngày 28/12/2017 với 20 đại biểu. - Xã Tiên Phong thị xã Phổ Yên tổ chức vào ngày 27/12/2017 với 20 đại biểu - Xã Phú Đô huyện Phú Lương tổ chức vào ngày 27/12/2017 với 20 đại biểu - Xã La Hiên huyện Võ Nhai tổ chức vào ngày 25/12/2017 với 20 đại biểu. 3 xã đăng ký năm 2016 (<i>Phú Lạc, Khe Mo, Vô Tranh</i>) đã tổ chức Hội nghị triển khai Chương trình năm 2016. Năm 2017, thông tin của Chương trình được tổ chức lồng ghép với các cuộc họp khác của xã (<i>Không xây dựng kinh phí thực hiện trong Kế hoạch BCC năm 2017</i>).
Hoạt động 3: Vẽ bản đồ vệ sinh thôn, xóm	Dự kiến 188 bản đồ vệ sinh của 188 thôn của 10 xã VSTX năm 2016, 2017 nhằm mô tả thực trạng vệ sinh trong thôn xóm và cập nhật tình hình vệ sinh	Tổng cộng đã vẽ 174 bản đồ trên tổng số 174 thôn của 9 xã (<i>trừ xã Linh Sơn</i>)

Hoạt động 4: Họp thôn chuyên đề về vệ sinh và rửa tay bằng xà phòng	Dự kiến mỗi xã tổ chức 2 cuộc họp/thôn/năm nhằm tuyên truyền về vệ sinh môi trường đặc biệt là hướng dẫn xây dựng và sử dụng nhà tiêu HVS và rửa tay với xà phòng	Đã thực hiện mỗi thôn 2 cuộc họp thôn tại 9 xã VSTX (trừ xã Linh Sơn). Tổng cộng 348 cuộc họp thôn.
Hoạt động 5: Thăm hộ gia đình vận động xây dựng và sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh	Dự kiến thăm 1960 hộ gia đình thuộc 10 xã VSTX nhằm vận động hộ dân xây nhà tiêu cải thiện, kết nối hộ dân với các cơ sở cung ứng nhà tiêu và các cộng tác viên bán hàng, hoặc hướng dẫn cho hộ cách tự xây nhà tiêu	Đã tiến hành thăm tổng số 1.810 hộ gia đình
Hoạt động 6: Loa tuyên thanh xã, thôn/xóm	Dự kiến 4 lần/tháng/xã (6 tháng cuối năm) nhằm tuyên truyền các thông điệp vận động và các thông tin hữu ích như các quy định về vệ sinh, lịch họp thôn về vệ sinh hay tỷ lệ bao phủ nhà tiêu cải thiện trong thôn	Phát tổng cộng 2-7 tin/xã, hơn 2128 lần phát.
B – TRUNG TÂM NƯỚC SINH HOẠT VÀ VỆ SINH MTNT THỰC HIỆN		
HOẠT ĐỘNG CẤP TỈNH		
Xây dựng bộ tài liệu quản lý vận hành công trình cấp nước nông thôn phục vụ công tác đào tạo	Giúp trang bị kiến thức về năng lực quản lý, vận hành và bảo dưỡng cho các đối tượng trực tiếp tham gia vào công tác quản lý, vận hành, và bảo dưỡng công trình cấp nước tập trung nông thôn để đảm bảo cho các công trình được an toàn, bền vững, phục vụ tốt cho nhu cầu của nhân dân	Phối hợp với Viện Địa chất, Nước và Môi trường biên soạn 01 bộ Tài liệu hướng dẫn quản lý vận hành công trình cấp nước sinh hoạt tập trung nông thôn và Kế hoạch cấp nước an toàn
Tuyên truyền về nước sạch nông thôn và Chương trình mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn dựa trên kết quả trên đài PTTH Thái Nguyên, Báo Thái Nguyên điện tử	Xây dựng nội dung các chuyên mục, tác phẩm tuyên truyền vận động xã hội về nước sạch nông thôn và Chương trình “Mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn” dựa trên kết quả trên Đài PTTH và trên Báo Thái	- Xây dựng 05 phóng sự tuyên truyền (mỗi phóng sự phát 05 lần) trên các kênh của Đài PTTH Thái Nguyên - Đăng tải 05 tin, 10 ảnh, 05 bài, 01 văn bản trên Báo Thái Nguyên điện tử

	Nguyên điện tử. Đây là các phương tiện thông tin đại chúng có khả năng tuyên truyền rộng rãi để không chỉ nhân dân trong vùng hưởng lợi hiểu về Chương trình mà mọi người dân đều biết đến	
HOẠT ĐỘNG CẤP XÃ		
In tờ rơi tuyên truyền vận động xã hội về nước sạch nông thôn và Chương trình	Phát cho nhân dân 16 xã triển khai tiểu hợp phần cấp nước cho cộng đồng dân cư để nghiên cứu và làm theo nhằm tăng tỷ lệ người dân sử dụng nước sạch cho sinh hoạt	In và phát 25.600 tờ rơi cho nhân dân 16 xã triển khai hợp phần cấp nước nông thôn
C – SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THỰC HIỆN		
HOẠT ĐỘNG CẤP TỈNH		
Hội nghị triển khai kế hoạch truyền thông thay đổi hành vi về nước sạch, vệ sinh trong trường học năm 2017: Thành phần: Sở GD&ĐT và các ban ngành: 10 người; Phòng GD&ĐT: 02 x 6 phòng =12 người; Các trường mầm non, tiểu học, THCS 03 xã năm 2016 (Phú Lạc - Đại Từ, Khe Mo - Đồng Hỷ, Vô Tranh - Phú Lương) 07 xã năm 2017 (Kim Phụng - Định Hóa; Trung Thành, Tiên Phong - Phổ Yên, La Hiên - Võ Nhai, Khôi Kỳ - Đại Từ, Linh Sơn - Đồng Hỷ, Phú Đô - Phú Lương): 70 người. Tổng số 92 người	- Triển khai các văn bản của Chính phủ, của Bộ GD&ĐT và của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về dự án “Chương trình mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn dựa trên kết quả đầu ra” vay vốn WB. - Triển khai, phổ biến chương trình vệ sinh và truyền thông thay đổi hành vi trong trường học về rửa tay bằng xà phòng và sử dụng bảo quản nhà tiêu hợp vệ sinh đối với phòng GD&ĐT, Bán giám hiệu các trường học trên địa bàn thụ hưởng chương trình.	- 01 Hội nghị đã được tổ chức tại khách sạn Crown – phường Quang Trung – TP Thái Nguyên vào ngày 16 tháng 6 năm 2017 với 92 đại biểu tham gia.
Tập huấn TOT cho sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT và Ban giám hiệu các trường học Thành phần: Phòng GD&ĐT: 6 người, Sở GDDT: 03 người, 35 Hiệu trưởng/ hiệu phó các trường mầm non, tiểu học, THCS tại 03 xã năm 2016 (Phú Lạc - Đại Từ, Khe Mo - Đồng Hỷ, Vô Tranh - Phú Lương) và 07 xã (Kim Phụng - Định Hóa; Khôi Kỳ - Đại Từ, Linh Sơn - Đồng Hỷ, Phú Đô - Phú Lương, Tiên Phong, Trung Thành - Phổ Yên; La hiên - Võ Nhai) mỗi trường 01 người. Tổng số 44 người/lớp. Thời gian: 2 ngày	-Triển khai các hoạt động truyền thông lồng ghép trong trường học: Tuyên truyền trong lễ chào cờ, giờ sinh hoạt lớp và qua hoạt động của đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh tại tất cả các cấp học. - Tăng cường khả năng hiểu và thực hiện các hoạt động BCC trong chương trình, đặc biệt là các hoạt động hỗ trợ phát triển thị trường vệ sinh - Triển khai các hoạt động ngoại khóa về vệ sinh môi trường (trong đó chú ý nội dung rửa tay bằng	- 01 lớp tập huấn đã được tổ chức tại Khách sạn CROWN, TP Thái Nguyên từ ngày 17-18 tháng 6 năm 2017 với 44 học viên tham gia.

	xả phòng và sử dụng - bảo quản nhà vệ sinh trường học) như Hội thi tìm hiểu, thi vẽ tranh, văn nghệ... cho học sinh các trường Mầm non và Tiểu học. - Giám sát việc thực hiện hoạt động truyền thông, rửa tay xả phòng và sử dụng nhà vệ sinh hợp vệ sinh.	
- In ấn tài liệu truyền thông và hướng dẫn sử dụng cho các phòng GD&ĐT, trường học	Tuyên truyền về thay đổi hành vi vệ sinh dành cho học sinh.	- 35 Bộ tranh tuyên truyền về hành vi vệ sinh dành cho học sinh. - 4.200 Tờ rơi tuyên truyền về các bước vệ sinh đúng cách - 35 chiếc đĩa DCD thông điệp vệ sinh, video clips bài hát về vệ sinh trường học. - 35 cuốn Sổ tay hướng dẫn lập kế hoạch truyền thông và hướng dẫn sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh.
HOẠT ĐỘNG CẤP TRƯỜNG		
- Tổ chức 3 lớp tập huấn, nâng cao năng lực cho giáo viên, tổng phụ trách đội, y tế trường học các trường theo cụm các xã: Thành phần: 38 trường x 5 người/ trường = 190 người	- Triển khai các hoạt động truyền thông trong trường học nhằm mục đích giúp học sinh nắm được những kiến thức cơ bản và thay đổi hành vi về vệ sinh cá nhân (rửa tay bằng xà phòng), sử dụng và bảo quản đúng cách các công trình nước và vệ sinh trong Trường học thông qua các hoạt động truyền thông phù hợp với từng lứa tuổi, từng cấp học. - Tổ chức bồi dưỡng kiến thức cho giáo viên, tổng phụ trách đội và cán bộ Y tế trường học nhằm nâng cao năng lực truyền thông thay đổi hành vi về nước sạch, vệ sinh trong trường học nâng cao chất lượng chuyên môn nghiệp vụ, định hướng, phương pháp truyền thông về các nội dung liên quan trong chương trình.	- 03 Hội nghị đã được tổ chức tại khách sạn Crown – phường Quang Trung – TP Thái Nguyên vào ngày Ngày 7.8,9/12/2017 theo Công văn số 1945 ngày 23/11/2017 của SGD-ĐT với 190 đại biểu tham gia.
Hoạt động ngoại khóa trong trường học - tổ chức hội thi vẽ tranh tuyên truyền phòng chống dịch bệnh, sử dụng nhà tiêu,	Phát tiền Hoạt động ngoại khóa trong trường học - tổ chức hội thi vẽ tranh tuyên truyền	Tổ chức tại 9 trường thuộc 9 xã: Trường THCS Khôi Kỳ - Đại Từ, Trường THCS

rửa tay bằng xà phòng học đường cho học sinh.	phòng chống dịch bệnh, sử dụng nhà tiêu, rửa tay bằng xà phòng học đường cho học sinh tại các trường Mầm non, tiểu học thuộc 09 xã	Phú Lạc - Đại từ, Trường Tiểu học Khe Mo - Đồng Hỷ, Trường THCS Vô Tranh - Phú Lương, Trường TH Phú Đô 1 - Phú Lương, Trường TH Trúc Mai - La Hiên - Võ Nhai, Trường Mầm non Tiên Phong 1- Phổ Yên, Trường TH Trung Thành 1- Phổ Yên, Trường Mầm non Kim Phụng - Định Hóa
---	--	---

BẢNG I-3: TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN VỆ SINH TOÀN XÃ CỦA TỈNH (Chỉ số 1.2)

Huyện	Xã	% HGD có nhà tiêu cải thiện	Tỷ lệ % HGD có điểm rửa tay (cố định) riêng, có xà phòng (hoặc sản phẩm thay thế xà phòng) và nước	% Trường học có nước sạch và nhà tiêu HVS	% Trạm y tế có nước sạch và nhà tiêu HVS	Chú thích
Huyện Đại Từ	Xã Phú Lạc	70,6	80		100	
	Xã Khôi Kỳ	70,4	80		100	
Huyện Đồng Hỷ	Xã Khe Mo	74,6	80		100	
Huyện Phú Lương	Xã Vô Tranh	70,2	80		100	
	Xã Phú Đô	70,0	80		100	
Huyện Võ Nhai	Xã La Hiên	70,0	80		100	
Huyện Định Hóa	Xã Kim Phụng	70,0	80		100	
Thị xã Phổ Yên	Xã Tiên Phong	70,4	80		100	
	Xã Trung Thành	70,3	80		100	
Tổng cộng	9 xã				100	

Phụ lục 1 sẽ cung cấp thông tin bổ sung sau đây:

- 1) Liệt kê toàn bộ các trường học và Trạm y tế theo Tỉnh, Huyện, Xã và tên trường; và
- 2) Tham chiếu đến xét nghiệm chất lượng nước cho Trường học và Trung tâm Y tế theo QCVN 2009/BTY.

* **Ghi chú:**

- 3 xã triển khai Chương trình năm 2016 là xã Phú Lạc huyện Đại Từ, xã Vô Tranh huyện Phú Lương và xã Khe Mo huyện Đồng Hỷ.
Năm 2016, Trung tâm Y tế dự phòng tỉnh Thái Nguyên đã ứng kinh phí thực hiện một số hoạt động truyền thông thay đổi hành vi trong đó có 3 lớp tập huấn cho đối tượng cán bộ xã và tuyên truyền viên của 3 xã triển khai năm 2016 và Tham quan học tập kinh nghiệm tại huyện Kim Bôi tỉnh Hòa Bình.

Những hoạt động ứng kinh phí này đã được TTYDP Thái Nguyên đưa vào Kế hoạch BCC năm 2017 và Dự toán kinh phí đã được Sở Tài chính phê duyệt với mục Hoạt động Trung tâm Y tế dự phòng ứng kinh phí thực hiện năm 2016.

BẢNG I-4: TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN ĐẦU NÓI CẤP NƯỚC (DLI 1.3)												
Hệ thống Số	Tên Công trình	Địa điểm ¹	Tình trạng ²	Số đầu nối			Chất lượng nước		Nước thất thoát (%)	Doanh thu tiền nước	Chi phí VH&B D	Mô hình Quản lý ⁵
				Theo kế hoạch	Thực tế đang hoạt động ³	Đầu nối mới và cải tạo	Tất cả các chỉ số ⁴	Arse n ⁴				
I	Dự án cấp nước SH cải tạo, nâng cấp, mở rộng											
1	Tiểu dự án cấp nước 10: Cấp nước SH xóm Tân Đô xã Hoà Bình huyện Đồng Hỷ	Xã Hoà Bình huyện Đồng Hỷ	PL.	269	.		.	.	.			UBND xã
2	Tiểu dự án 2: Mở rộng cải tạo 9 công trình cấp nước sinh hoạt											
II	Dự án hoàn thành trong năm 2016 để nghị kiểm đếm											
1	Cấp nước sinh hoạt xã Yên Lãng huyện Đại Từ	Xã Yên Lãng huyện Đại Từ	OP	530								Trung tâm Nước SH&VSMTNT
2	Cấp nước sinh hoạt xã La Bằng huyện Định Hóa	Xã La Bằng huyện Định Hóa	OP	768								Trung tâm Nước SH&VSMTNT
3	Cấp nước sinh hoạt xã Phấn Mễ huyện Phú Lương	Xã Phấn Mễ huyện Phú Lương	OP	300								
III	Dự án xây dựng mới											
1	Tiểu dự án 3: Cấp nước SH xã Túc Tranh huyện Phú Lương	Xã Túc Tranh huyện Phú Lương	PL	1.167								Trung tâm Nước SH&VSMTNT

2	Tiêu dự án cấp nước 5: Cấp nước SH xã Tiên Phong TX Phổ Yên	Xã Tiên Phong TX Phổ Yên	PL	1.700								Trung tâm Nước SH&VSMTNT
3	Tiêu dự án cấp nước 6: Cấp nước SH xã Đông Cao TX Phổ Yên	Xã Đông Cao TX Phổ Yên	PL	678								Trung tâm Nước SH&VSMTNT
4	Tiêu dự án cấp nước 4: Cấp nước SH xã Linh Sơn huyện Đồng Hỷ	Xã Linh Sơn huyện Đồng Hỷ	PL	526								Doanh nghiệp
5	Tiêu dự án cấp nước 7: Cấp nước sinh hoạt xã Vạn Phái TX Phổ Yên	Xã Vạn Phái TX Phổ Yên	PL	409								Doanh nghiệp
6	Tiêu dự án cấp nước 9: Cấp nước SH xã Cổ Lũng	Xã Cổ Lũng huyện Phú Lương	PL	519								Doanh nghiệp
7	Tiêu dự án cấp nước 8: Cấp nước sinh hoạt cụm xã Cù Vân-Hà Thượng-An Khánh-Sơn Cầm	Xã Cù Vân-Hà Thượng-An Khánh huyện Đại Từ và xã Sơn Cầm huyện Phú Lương	PL	3.047								Trung tâm Nước SH&VSMTNT
TỔNG CỘNG				9.913								

Chú thích:

1. Xã và huyện
2. Chuẩn bị đầu tư (PL)/ Đang thi công (UC) / Đưa vào hoạt động (CM) / Hoạt động (OP),
3. Hoạt động (cấp nước 24/7 và cho phép tỷ lệ ngưng trệ bình quân 10% hàng tháng)
4. Điền "Đạt được" hoặc "Không đạt được" so với Quy chuẩn QCVN 02: 2009/BYT của Bộ Y Tế hay bất kỳ chỉ số kế tục nào
5. Điền tên cụ thể của tổ chức, đơn vị vận hành : "Doanh nghiệp Nông thôn (REN), tự tài trợ và đơn vị quản lý phi lợi nhuận (NFP), hợp tác xã (COP), hoặc Tư nhân (IND)

Phụ lục 1: Kết quả xét nghiệm CLN của các công trình cấp nước

Phụ lục 2 sẽ cung cấp thông tin bổ sung sau đây:

- 1) Danh sách đầu nối hộ gia đình với mỗi hệ thống và cho mỗi đầu nối;

- 2) Tỉnh, Huyện, Xã và Thôn;
- 3) Họ và Tên chủ hộ;
- 4) Dân tộc;
- 5) Giới tính của chủ hộ
- 6) Ngày thực hiện mỗi đầu nối;
- 7) Số sê-ri của đồng hồ đo nước;
- 8) Ngày đánh giá.

BẢNG I-5: TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN DUY TRÌ VỆ SINH CÔNG CỘNG BỀN VỮNG (Chỉ số 2.2)				
Huyện	Xã	Năm đạt VSTX	% trường duy trì được tình trạng vệ sinh	% trạm y tế duy trì được tình trạng vệ sinh
Tổng cộng	xxx			

Ghi chú: Năm 2017 chưa có xã nào đạt chỉ tiêu này nên bảng I-5 để trống

BẢNG I-6: TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN DLI 3.1 - Kế hoạch và Báo cáo Chương trình hàng năm được công bố công khai

Kế hoạch Chương trình				Báo cáo Chương trình			
Được công bố công khai chưa?	Số Kế hoạch, ngày ký kế hoạch	Ngày đăng lên website	Đường link	Được công bố công khai chưa?	Số báo cáo, ngày ký kế hoạch	Ngày đăng lên website	Đường link
Rồi	Số 4212/QĐ-UBND ngày 29/12/2017	29/1/2018	http://trungtamnuocsachtn.com.vn/văn_ban_phap_quy	Rồi	58/BC-TTN ngày 30/1/2018		http://trungtamnuocsachtn.com.vn/văn_ban_phap_quy
Rồi	Số 3055/QĐ-UBND ngày 02/10/2017	29/1/2018	http://trungtamnuocsachtn.com.vn/văn_ban_phap_quy				
Rồi	Số 2998/QĐ-UBND ngày 29/9/2017	29/1/2018	http://trungtamnuocsachtn.com.vn/văn_ban_phap_quy				

BẢNG I-7 – TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN DLI 3.2 - Kế hoạch Phát triển Năng Lực Hàng năm đã phê duyệt được thực hiện

Danh sách các hoạt động được thực hiện theo Kế hoạch Xây dựng Năng lực Hàng năm:	Ngày thực hiện
<i>* Ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn</i>	
Hội nghị triển khai Chương trình cấp tỉnh và phổ biến về cơ chế PforR (Giải ngân dựa trên kết quả) cho Ban điều hành chương trình tỉnh, đại diện các ban ngành liên quan cũng như đại diện UBND, các phòng ban liên quan của các huyện, xã có can thiệp trong năm. Hội nghị nhằm mục đích triển khai, phân công trách nhiệm, tháo gỡ khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện Chương trình. Đồng thời, giúp cho cán bộ quản lý cấp huyện, xã, thôn, bản được lựa chọn xây dựng công trình cấp nước hiệu quả hơn về cơ chế dựa trên kết quả của Chương trình, từ đó góp phần thúc đẩy thực hiện và giải ngân Chương trình	- 01 hội nghị dành cho cán bộ cấp tỉnh được tổ chức vào ngày 11/10/2017 với tổng số 30 đại biểu tham dự (trong đó có 19 nam, 11 nữ) - 01 hội nghị dành cho cán bộ cấp huyện xã được tổ chức vào ngày 12/10/2017 với tổng số 50 đại biểu tham dự (trong đó có 38 nam, 12 nữ)
Tập huấn về Sổ tay hướng dẫn thực hiện chương trình và các vấn đề về dân tộc thiểu số trong thực hiện chương trình cho Ban điều hành chương trình tỉnh, đại diện các ban ngành liên quan cũng như đại diện UBND, các phòng ban liên quan của các huyện, xã có can thiệp trong năm nhằm giúp họ nắm được các nguyên tắc, quy định, phương pháp thực hiện chương trình cũng như các cơ chế sẽ áp dụng tại địa phương của chương trình giải ngân dựa trên kết quả. Tại lớp tập huấn này, các đại biểu tham gia cũng nắm được nguyên tắc, định hướng khi làm việc với cộng đồng người dân tộc thiểu số, biết cách vận dụng các nguyên tắc đó vào trong từng tình huống cụ thể	- 01 hội nghị dành cho cán bộ cấp tỉnh được tổ chức vào ngày 27/10/2017 với tổng số 30 đại biểu tham dự (trong đó có 13 nam, 17 nữ) - 02 hội nghị dành cho cán bộ cấp huyện xã được tổ chức vào ngày 30, 31/10/2017 với tổng số 100 đại biểu tham dự (trong đó có 60 nam, 40 nữ)
Tập huấn về quản lý vận hành bền vững, bảo dưỡng công trình cấp nước tập trung tại cộng đồng và sử dụng Sổ tay hướng dẫn vận hành và quản lý công trình cấp nước dựa vào cộng đồng giúp cán bộ TTN, ban quản lý, đơn vị tư nhân quản lý công trình nước, đặc biệt là các cán bộ vận hành công trình cấp nước tập trung nông thôn biết cách quản lý, vận hành, bảo dưỡng và khắc phục khi gặp sự cố nhằm tăng tính hiệu quả, bền vững cho các công trình cấp nước tập trung nông thôn. Đồng thời, các công nhân quản lý vận hành chia sẻ kinh nghiệm trong quá trình vận hành và bảo dưỡng đã thực hiện, đưa ra những vấn đề khó giải quyết để thảo luận và tìm ra phương hướng khắc phục. Từ đó, giúp duy trì bền vững đầu nối ở những xã có công trình	04 lớp tập huấn được tổ chức vào: - Ngày 15,16,17/12/2017 tại UBND xã Mỹ Yên, huyện Đại Từ với tổng số 50 đại biểu tham dự (trong đó có 36 nam, 14 nữ) - Ngày 18,19,20/12/2017 tại UBND xã Phấn Mễ, huyện Phú Lương với tổng số 50 đại biểu tham dự (trong đó có 42 nam, 08 nữ) - Ngày 21,22,23/12/2017 tại UBND xã Nam Tiến thị xã Phổ Yên với tổng số 50 đại biểu tham dự (trong đó có 37 nam, 13 nữ) - Ngày 24,25,26/12/2017 tại Nhà văn hóa xóm An Thái, xã Hóa Thượng, huyện Đồng Hỷ với tổng số 50 đại biểu tham dự (trong đó có 36 nam, 14 nữ)

Tập huấn về thông tin giáo dục truyền thông IEC về cấp nước nhằm đẩy mạnh hoạt động truyền thông có chất lượng tại cộng đồng góp phần nâng cao tỷ lệ đầu nối HGD, nâng cao tỷ lệ trả phí cấp nước tại cộng đồng. Thành phần tham gia lớp tập huấn này là đại diện các ban, ngành, tuyên truyền viên và nhân dân tại huyện, xã, xóm có can thiệp trong năm.	09 lớp tập huấn được tổ chức vào: - Ngày 09,10/10/2017 tại UBND xã Đông Cao, thị xã Phổ Yên với tổng số 50 đại biểu tham dự (trong đó có 42 nam, 08 nữ) - Ngày 13,14/10/2017 tại UBND xã Hà Thượng, huyện Đại Từ với tổng số 50 đại biểu tham dự (trong đó có 35 nam, 15 nữ) - Ngày 19,20/10/2017 tại UBND xã Túc Tranh, huyện Phú Lương với tổng số 50 đại biểu tham dự (trong đó có 41 nam, 09 nữ) - Ngày 02,03/11/2017 tại UBND xã Tân Thái, huyện Đại Từ với tổng số 50 đại biểu tham dự (trong đó có 37 nam, 13 nữ) - Ngày 06,07/11/2017 tại UBND xã Hòa Bình, huyện Đồng Hỷ với tổng số 50 đại biểu tham dự (trong đó có 37 nam, 13 nữ) - Ngày 08,09/11/2017 tại UBND xã Động Đạt, huyện Phú Lương với tổng số 50 đại biểu tham dự (trong đó có 38 nam, 12 nữ) - Ngày 01,02/12/2017 tại UBND xã Yên Trạch, huyện Phú Lương với tổng số 50 đại biểu tham dự (trong đó có 38 nam, 12 nữ) - Ngày 04,05/12/2017 tại UBND xã Vạn Phái, thị xã Phổ Yên với tổng số 50 đại biểu tham dự (trong đó có 41 nam, 09 nữ) - Ngày 01,02/12/2017 tại UBND xã Cổ Lũng, huyện Phú Lương với tổng số 50 đại biểu tham dự (trong đó có 31 nam, 19 nữ)
Hội nghị tổng kết hợp phần cấp nước nông thôn cấp tỉnh năm 2017 cho Ban điều hành chương trình tỉnh, đại diện các ban ngành liên quan cũng như đại diện UBND, các phòng ban liên quan của các huyện, xã có can thiệp trong năm. Hội nghị này nhằm giúp các đại biểu biết kết quả thực hiện trong năm về tình hình triển khai, tiến độ giải ngân, số đầu nối đã thực hiện được; rút ra bài học kinh nghiệm; thông qua kế hoạch, nhiệm vụ cần thực hiện trong năm tiếp theo đảm bảo đúng kế hoạch đề ra.	01 hội nghị tổ chức vào ngày 28/12/2017 với tổng số 50 đại biểu tham dự (trong đó có 29 nam, 21 nữ)
* Ngành Y tế: - Hoạt động 1: Tổ chức hội nghị triển khai về chương trình vệ sinh: tầm quan trọng về vệ sinh, phương pháp thực hiện và sự hỗ trợ cần thiết của các cấp lãnh đạo để thúc đẩy vệ sinh nông thôn	01 Hội nghị đã được tổ chức vào ngày 07 tháng 12 năm 2017 với tổng số 82 đại biểu tham gia. Trong đó: nam 33 người, nữ 49 người.
- Hoạt động 2: Tập huấn TOT cho các cán bộ nông cốt cấp tỉnh, huyện về truyền thông, phát triển thị trường vệ sinh, giám sát đánh giá	01 lớp tập huấn đã được tổ chức 4 ngày từ 11-14 tháng 12 năm 2017 với tổng số 39 học viên; trong đó nam 18 người, nữ 21 người.
- Hoạt động 3: Tham quan học hỏi kinh nghiệm xây dựng Mô hình Cửa hàng	01 cuộc tham quan được tổ chức 03 ngày 25 - 27/8/2016 với 17 người tham

tiện ích và chuỗi cung ứng vệ sinh tại huyện Kim Bôi tỉnh Hòa Bình năm 2016	gia, trong đó nam 11 người, nữ 6 người.
- Hoạt động 4: Tổ chức hội nghị triển khai về chương trình vệ sinh cấp huyện: tầm quan trọng về vệ sinh, phương pháp thực hiện và sự hỗ trợ cần thiết của các cấp lãnh đạo để thúc đẩy vệ sinh nông thôn cấp huyện, thị	6 Hội nghị đã được tổ chức tại 6 huyện, thị với tổng số 186 đại biểu tham gia. - Huyện Đại Từ tổ chức vào ngày 22/12/2017 với 33 đại biểu trong đó nam 12 người, nữ 21 người. - Huyện Đồng Hỷ tổ chức vào ngày 20/12/2017 với 29 đại biểu trong đó nam 11 người, nữ 18 người. - Huyện Định Hóa tổ chức vào ngày 18/12/2017 với 29 đại biểu trong đó nam 11 người, nữ 18 người. - Thị xã Phổ Yên tổ chức vào ngày 19/12/2017 với 33 đại biểu trong đó nam 12 người, nữ 21 người. - Huyện Phú Lương tổ chức vào ngày 19/12/2017 với 33 đại biểu trong đó nam 7 người, nữ 26 người. - Huyện Võ Nhai tổ chức vào ngày 18/12/2017 với 29 đại biểu. Trong đó nam 12 người, nữ 17 người.
- Hoạt động 5: Tập huấn cho chủ Cửa hàng tiện ích. Thợ xây, cộng tác viên bán hàng về các loại nhà tiêu HVS, lập kế hoạch doanh và truyền thông phát triển thị trường	Tổ chức 6 lớp tại 6 huyện, thị: - Huyện Đại Từ tổ chức vào ngày 25 -26/12/2017 với 20 học viên trong đó nữ 11 người, nam 9 người. - Huyện Đồng Hỷ tổ chức vào ngày 21-22/12/2017 với 10 học viên trong đó nam 5 người, nữ 5 người. - Huyện Định Hóa tổ chức vào ngày 29-30/12/2017 với 10 học viên trong đó nam 5 người, nữ 5 người. - Thị xã Phổ Yên tổ chức vào ngày 24 -25/12/2017 với 20 học viên trong đó nam 12 người, nữ 8 người - Huyện Phú Lương tổ chức vào ngày 25-26/12/2017 với 20 học viên trong đó nam 18 người, nữ 2 người. - Huyện Võ Nhai tổ chức vào ngày 28 -29/12/2017 với 10 học viên trong đó nam 8 người, nữ 2 người.
- Hoạt động 6: Tập huấn cho cán bộ xã và tuyên truyền viên về phương pháp thực hiện kỹ năng truyền thông tại cộng đồng	Tổ chức 9 lớp tại 9 xã VSTX (trừ xã Linh Sơn): - Xã Phú Lạc huyện Đại Từ tổ chức vào ngày 20-21/9/2016 với 45 học viên trong đó nam 29 người, nữ 16 người - Xã Khôi Kỳ huyện Đại Từ tổ chức vào ngày 27-28/12/2017 với 40 học viên trong đó nữ 24 người, nam 16 người.

	- Xã Khe Mo huyện Đồng Hỷ tổ chức vào ngày 11-12/10/2016 với 35 học viên trong đó nam 17 người, nữ 18 người. - Xã Kim Phượng huyện Định Hóa tổ chức vào ngày 27-28/12/2017 với 24 học viên trong đó nam 11 người, nữ 13 người. - Xã Trung Thành thị xã Phổ Yên tổ chức vào ngày 20-21/12/2017 với 28 học viên trong đó nam 13 người, nữ 15 người - Xã Tiên Phong thị xã Phổ Yên tổ chức vào ngày 22-23/12/2017 với 54 học viên trong đó nam 22 người, nữ 32 người - Xã Vô Tranh huyện Phú Lương tổ chức vào ngày 13-14/10/2016 với 55 học viên trong đó nam 25 người, nữ 30 người. - Xã Phú Đô huyện Phú Lương tổ chức vào ngày 28-29/12/2017 với 50 học viên trong đó nam 33 người, nữ 17 người. - Xã La Hiên huyện Võ Nhai tổ chức vào ngày 26-27/12/2017 với 32 học viên trong đó nữ 21 người, nam 11 người. (3 lớp của 3 xã triển khai Chương trình năm 2016 là xã Phú Lạc, Khe Mo, Vô Tranh do Trung tâm Y tế dự phòng ứng kinh phí thực hiện năm 2016)
- <i>Hoạt động 7:</i> Tập huấn cho chủ CHTI và cộng tác viên bán hàng về tiếp thị vệ sinh và kỹ năng bán hàng	Tổ chức 01 lớp tại huyện Đại Từ vào ngày 23-24/12/2017 với 54 học viên trong đó nữ 23 người, nam 31 người.
- <i>Hoạt động 8:</i> Hội nghị triển khai cấp xã	6 Hội nghị tại 6 xã (trừ xã Linh Sơn) với tổng số 140 người tham gia: - Xã Khôi Kỳ huyện Đại Từ tổ chức vào ngày 10/7/2017 với 40 đại biểu trong đó nam 12 người, nữ 28 người. - Xã Kim Phượng huyện Định Hóa tổ chức vào ngày 20/12/2017 với 20 đại biểu trong đó nam 8 người, nữ 12 người. - Xã Trung Thành thị xã Phổ Yên tổ chức vào ngày 28/12/2017 với 20 đại biểu trong đó nam 9 người, nữ 11 người. - Xã Tiên Phong thị xã Phổ Yên tổ chức vào ngày 27/12/2017 với 20 đại biểu trong đó nam 10 người, nữ 10 người. - Xã Phú Đô huyện Phú Lương tổ chức vào ngày 27/12/2017 với 20 đại biểu trong đó nam 8 người, nữ 12 người. - Xã La Hiên huyện Võ Nhai tổ chức vào ngày 25/12/2017 với 20 đại biểu trong đó nữ 14 người, nam 6 người.

BẢNG I-7: TIẾN ĐỘ TỔNG HỢP VỀ GIỚI VÀ NGƯỜI TÀN TẬT			
	Tổng số đạt được	Số hộ có nam là chủ hộ	Số hộ có nữ là chủ hộ
DLI 1.3 Số Đầu nối Cấp nước tới hộ gia đình được cải tạo hay mới xây dựng đang hoạt động		Lấy theo số liệu thống kê từ xã	
DLI 2.1 Số hộ gia đình đầu nối vào các Hệ thống Nước Bền vững			

- (a) Giới liên quan đến tiếp cận cấp nước và vệ sinh môi trường bao gồm dữ liệu định tính về xúc tiến việc huy động cộng đồng nhạy cảm về giới, sự tham gia và các kênh giải quyết khiếu nại thông qua các tổ chức như Hội phụ nữ và các nhóm tương tự;
- (b) Bằng chứng về thời gian nhân sự đã sử dụng để lồng ghép bình đẳng giới và người tàn tật trong suốt Chương trình; và
- (c) Số lượng công trình vệ sinh của trường học và trạm y tế đã được xây dựng và có lối đi cho người tàn tật.

Ghi chú: Do chưa có công trình nào khởi công xây dựng hoàn thành nên chưa thể tổng hợp Bảng I-7

II. KHUNG KẾT QUẢ

Tiến độ thực hiện đối với hai chỉ số PDO và bảy chỉ số kết quả trung gian trong Khung Kết quả trong Tài liệu thẩm định Chương trình (PAD).

BẢNG II-1: TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN SO VỚI KHUNG KẾT QUẢ *					
Chỉ số kết quả	Lỗi	DL -	Đơn vị tính	Mục tiêu Năm 2017	Kết quả
Mục tiêu phát triển của Chương trình (PDO): Cải thiện hành vi vệ sinh, tăng cường và duy trì tiếp cận vệ sinh và nước sạch ở các vùng nông thôn tại các Tỉnh tham gia Chương trình.					
Chỉ số PDO 1: Người thụ hưởng Trực tiếp của Chương trình ¹ (phân tích theo % nữ, % hộ gia đình có chủ hộ là nữ và % hộ DTTS)			Số người	50.147	50.147

¹ Người thụ hưởng trực tiếp của Chương trình; không phải người là mục tiêu của các chiến dịch truyền thông đại chúng, phân bổ theo giới và Dân tộc thiểu số. Giả sử rằng mỗi xã có 10 làng, mỗi làng có 200 hộ.

Chỉ số PDO 3: Xã đạt vệ sinh toàn xã		Số xã	9	9
Lĩnh vực Kết quả Trung gian 1: Các hành vi vệ sinh chính thay đổi trong dân chúng và tăng cường tiếp cận đến các dịch vụ cơ bản				
Chỉ số Kết quả Trung gian 1: Xây dựng và thực hiện các kế hoạch truyền thông thay đổi hành vi (BCC); ở cấp tỉnh, huyện và xã		Có	2	2
Chỉ số Kết quả Trung gian 2: Trường học đạt được thông qua các chiến dịch BCC mục tiêu		Số trường	38	38
Chỉ số Kết quả Trung gian 3: Trạm y tế với các chương trình chăm sóc tiền sản được đưa vào trong BCC		Số trạm y tế (cộng dồn – các hoạt động nhắc lại mỗi năm)	9	9
Lĩnh vực Kết quả Trung gian 2: Có cơ sở hạ tầng nước và vệ sinh đầy đủ và trong trình trạng hoạt động				
Chỉ số kết quả Trung gian 6: Đầu nối cấp nước hộ gia đình được cải tạo và xây mới đang hoạt động (FWSC) (chia theo giới)				
Chỉ số Kết quả Trung gian 7: Trường học và trạm y tế có các công trình cấp nước và vệ sinh mới và được cải tạo		Số lượng	15 Trạm	14
Lĩnh vực Kết quả Trung gian 3: Năng lực thực hiện chương trình được cải thiện				
Chỉ số Kết quả Trung gian 8: Các Kế hoạch và Báo cáo Chương trình hàng năm được công bố		Số lượng	2	2
Chỉ số Kết quả Trung gian 9: Các báo cáo về phản hồi của người thụ hưởng đã nhận được và phản hồi đã được sử dụng		Số tỉnh có báo cáo phản hồi của người thụ hưởng được lập và sử dụng	0	0
Chỉ số Kết quả Trung gian 10: Kế hoạch Phát triển Năng lực hàng năm đã phê duyệt của các Tỉnh được thực hiện		Số tỉnh đã thực hiện kế hoạch đã được phê duyệt	1	1

* Lưu ý rằng, đối với các chỉ số kết quả mà không có hoạt động nào đã được thực hiện, thì có thể điền 'chưa đạt được' vào cột kết quả

III. TUÂN THỦ KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG CHƯƠNG TRÌNH TRONG NĂM BÁO CÁO

BẢNG II-1: TÓM TẮT TUÂN THỦ KHHĐ TỈNH	
Hành động 1	
Cơ sở dữ liệu về khiếu nại và phản hồi khiếu nại của người hưởng lợi đã được lập và duy trì	Không
Báo cáo hàng năm gửi cho Bộ NN-PTNT	Có
Hành động2	
(a) Tất cả các đề xuất đã được xem xét	Có
(b) DNNN Phụ thuộc bị loại	Có
(c) Không có công ty bị cấm	Có
Hành động3	
Kế hoạch và ngân sách hàng năm đã được phê duyệt ở cấp tỉnh	Rồi
Phân bổ ngân sách được thực hiện cho Chương trình và thời gian phân bổ ngân sách được thực hiện	Rồi
Phân bổ cho vệ sinh và truyền thông được thực hiện theo hướng dẫn liên bộ tương ứng	Rồi
Hành động4	
Xây dựng hướng dẫn để bảo đảm sự tham gia có hiệu quả và đảm bảo tham vấn với người dân địa phương, bao gồm cả các DTTS và các nhóm dễ bị tổn thương, trong đó cụ thể hóa các quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam liên quan đến người DTTS thông qua quá trình tham vấn trước còi mõ và được cung cấp đủ thông tin	Có
Hành động5	
Triển khai hợp phần BCC của Chương trình theo Sổ tay Thực hiện Chương trình.	Có

BẢNG II-2: MÔ TẢ TUÂN THỦ VỚI KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG CHƯƠNG TRÌNH					
Hành động	Tuân thủ với Hành động				
	Số đơn khiếu nại được nhập vào cơ sở dữ liệu:				
	Tham vấn cộng đồng:	Tham nhũn:	QLTC và Đầu thầu:	Đầu thầu:	Thực hiện chương trình:
	0	0	0	0	0
1. Các tỉnh tham gia Chương trình sẽ tăng cường tính minh bạch thông qua việc lưu trữ các khiếu nại của người dân về tham vấn cộng đồng/tham nhũn/quản lý tài chính/đầu thầu/thực hiện Chương trình trong một cơ sở dữ liệu và giải quyết các khiếu nại này. Thông tin sẽ được Bộ NN&PTNT tổng hợp ở cấp Quốc gia và định kỳ báo cáo cho Ngân hàng Thế giới.	Số đơn khiếu nại được trả lời:				
	Tham vấn cộng đồng:	Tham nhũn:	QLTC và Đầu thầu:	Đầu thầu:	Thực hiện chương trình:
	0	0	0	0	0

2. Cải thiện Phương thức đấu thầu thông qua việc đảm bảo: (a) Mọi hồ sơ dự thầu thiết kế chi tiết và giám sát thi công, cũng như hồ sơ dự thầu xây dựng công trình có giá thấp hơn hoặc cao hơn mức giá ước tính của gói thầu đều được đánh giá; (b) Các Doanh nghiệp nhà nước phụ thuộc (của Tỉnh thực hiện đấu thầu hoặc Bộ NN&PTNT) sẽ không được tham gia dự thầu; và (c) Các công ty trong danh sách cấm của địa phương, quốc gia, hoặc Ngân hàng Thế giới không được tham gia dự thầu.	Số đề xuất và dự thầu nhận được cho gói thầu:	Số đề xuất và dự thầu được đánh giá:
	13	13
3. Kế hoạch và ngân sách hàng năm sẽ được phê duyệt ở tất cả các cấp, và tiền sẽ được chuyển về kịp thời. Các hợp phần của hoạt động này bao gồm: (a) Kế hoạch và ngân sách hàng năm được phê duyệt ở tỉnh; (b) Phân bổ ngân sách thực hiện cho Chương trình và thời gian phân bổ ngân sách được thực hiện; và (c) Phân bổ cho vệ sinh và truyền thông được thực hiện theo hướng dẫn liên bộ tương ứng.	Các biện pháp được thực hiện để đảm bảo DNNN và các công ty trong danh sách cấm bị cấm tham gia: - Thường xuyên cập nhật danh sách nhà thầu bị cấm trên trang thông tin điện tử và đấu thầu của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. - Cập nhật thông tin của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh để biết được danh sách các doanh nghiệp Nhà nước phụ thuộc, các nhà thầu bị cấm trên địa bàn tỉnh.	
	Tiến độ chuẩn bị kế hoạch, ngân sách hàng năm cho Chương trình: Hoàn thành kế hoạch chuẩn bị, xây dựng kế hoạch năm thực hiện dự án.	
	- Đã hoàn thành kế hoạch phân bổ vốn năm 2017	
	Tiến độ phân bổ ngân sách thực hiện cho Chương trình:	
	- UBND tỉnh đã phê duyệt kế hoạch phân bổ vốn thực hiện Chương trình.	
	Tiến độ phân bổ cho vệ sinh và truyền thông:	
4. Xây dựng hướng dẫn để bảo đảm sự tham gia có hiệu quả và đảm bảo tham vấn với người dân địa phương, bao gồm cả các DTTS và các nhóm dễ bị tổn thương, trong đó cụ thể hóa các quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam liên quan đến người DTTS thông qua quá trình tham vấn trước còi mìn và được cung cấp đủ thông tin	- UBND tỉnh đã phê duyệt kế hoạch phân bổ vốn thực hiện vệ sinh và truyền thông	
	Tình trạng xây dựng và thực hiện hướng dẫn làm việc với Dân tộc Thiều số:	
	- Tham vấn người dân nông thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số về xây dựng công trình cấp nước và xây dựng nhà tiêu hợp vệ sinh hộ gia đình.	
5. Triển khai cấu phần BCC của Chương trình theo Sổ tay Thực hiện Chương trình.	Số tham vấn đã thực hiện với Dân tộc Thiều số:	
	Tóm tắt Tình trạng xây dựng và thực hiện cấu phần BCC:	
	1. Căn cứ Quyết định phê duyệt Văn kiện dự án, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan rà soát danh sách các xã đạt vệ sinh toàn xã để quyết định lựa chọn xã tham gia thực hiện vệ sinh toàn xã năm 2017. 2. Xây dựng kế hoạch truyền thông thay đổi hành vi gửi tham vấn các cơ quan liên quan và tư vấn ngân hàng cho ý kiến.	

	3. Gửi cơ quan thường trực của Chương trình tổng hợp và trình UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch.	
	4. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị và địa phương tổ chức thực hiện kế hoạch truyền thông thay đổi hành vi theo kế hoạch UBND tỉnh phê duyệt.	
	Số các hoạt động được thực hiện theo kế hoạch BCC:	10

IV. Quản lý Tài chính.

Ngày nộp báo cáo tài chính	Ngân sách hàng năm		Ngày nộp đối chiếu	Ngày nộp báo cáo kiểm toán
	Yêu cầu	Nhận được		

		Ngày nộp báo cáo
(a) Báo cáo tài chính: Định dạng của báo cáo tài chính cần tuân thủ chuẩn mực kế toán quốc tế về trình bày báo cáo tài chính, yêu cầu về Báo cáo về Nguồn và Sử dụng Vốn và Báo cáo Cân đối Vốn: (b) Ngân sách hàng năm: - yêu cầu: - nhận được: (c) Đối chiếu (d) Báo cáo kiểm toán		Do vốn phân bổ về tỉnh chậm nên ảnh hưởng đến tiến độ giải ngân. Báo cáo tài chính đang được triển khai thực hiện.

V. Các khía cạnh xã hội

Bảng 1. Thu hồi đất - các tác động khác và các biện pháp giảm nhẹ tác động được tiêu dự án áp dụng									
STT	Tiêu dự án	Tổng diện tích	Đất công	Các biện pháp			Diện tích đất thu hồi (m2)	Số lượng hộ bị ảnh hưởng (hộ) ¹	Số hộ gia đình chịu ảnh hưởng nghiêm trọng

					Thẩm định giá độc lập đã hoàn thành	Chất lượng của thẩm định giá độc lập đã được thẩm		Nông nghiệp	Ở	Khác	Tổng	Hộ gia đình bị ảnh hưởng bởi mất các tài sản	Hộ gia đình bị ảnh hưởng bởi	Hộ gia đình bị ảnh hưởng mất đất nông nghiệp	Hộ gia đình bị ảnh hưởng mất đất ở và đất khác	Mất trên > 30% đất nông nghiệp	Tác động đáng kể tới dòng thu nhập/ tài sản khác (ngoài đất)	Sẽ được di chuyển	Tôn trọng (chỉ rõ nếu là người nghèo, dân tộc thiểu số...)
1	Tiêu dự án Cấp nước SH xã Cổ Lũng	381.1	325	- Hỗ trợ đền bù theo quy định. - Hỗ trợ ổn định đời sống và nghề nghiệp			31.1	25	325	381.1	1	0	1	0	0	0	0	0	0
2	Tiêu dự án Cấp nước SH xã Tức Tranh	685.6	0				685.6			685.6	0	0	3	0	0	0	0	0	0
3	Tiêu dự án Cấp nước SH xã Linh Sơn	927.1	0				927.1			927.1	0	0	3	0	1	0	0	0	0
4	Tiêu dự án Cấp nước SH xã Hòa Bình	755.5	755.5						755.5	755.5	0	0	0	0	0	0	0	0	0

Bảng 2. Tiến độ chi trả bồi thường và thu hồi đất									
ST T	Tiêu dự án	Số KHHĐ đã nhận được đền bù	Giá trị trả cho Hộ gia đình bị ảnh hưởng (VND)	Ngày được Thanh toán	Số Hộ gia đình bị ảnh hưởng chưa nhận được đền bù	Giá trị dự kiến sẽ được trả (VND)	Thời gian thanh toán dự kiến	Thời gian bàn giao đất	Chú thích
1	Tiêu dự án Cấp nước SH xã Cổ Lũng	3	168.000.000			168.000.000	30/1/2018	25/1/2018	
2	Tiêu dự án Cấp nước SH xã Tức Tranh	3	51.257.275		3	51.257.275	30/1/2018	Đang thực hiện	
3	Tiêu dự án Cấp nước SH xã Linh Sơn	3	252.134.600			252.134.600	30/1/2018		

Chú thích: 1. Bao gồm tác động do mạng lưới đường ống

VI. Môi trường

- (a) Số lượng cán bộ được bổ nhiệm của PCERWASS chịu trách nhiệm về các khía cạnh môi trường của chương trình: 3 người.
 (b) Số lượng cán bộ được bổ nhiệm của Sở Y tế chịu trách nhiệm về các khía cạnh môi trường của chương trình: 2 người.
 (c) Báo cáo tiểu dự án (sử dụng bảng dưới đây)

Từ tới (giai đoạn báo cáo) Từ ngày 1/1/2017 đến 30/1/2018	Số tiểu dự án: 9 tiểu dự án						Môi trường Giám sát đưa vào báo cáo tiến độ
	Nghiên cứu khả thi/thiết kế đã hoàn thành	ĐTM/KHBVM T được chuẩn bị	ĐTM/KHBVMT được phê duyệt	Giấy phép khai thác nước	Giấy phép xả nước	Quy tắc thực hành về môi trường được đưa vào tài liệu đấu thầu	
Số lượng công trình cấp nước sử dụng nước mặt	2	2	1	Đang triển khai thực hiện	Đang triển khai thực hiện	2	2
Số lượng công trình cấp nước và vệ sinh nông thôn sử dụng nước ngầm	7	7	3	Đang triển khai thực hiện	Đang triển khai thực hiện	7	7
Số lượng đào tạo về môi trường được tiến hành trong giai đoạn báo cáo	3						
Thuyết minh về loại hình và phạm vi tác động môi trường đã được thảo luận trong ĐTM/KHBVMT	4						
Nhận xét về việc đưa các biện pháp giảm nhẹ tác động vào thiết kế kỹ thuật, ví dụ như chọn địa điểm, xử lý bùn cặn, v.v) và hồ sơ môi trường và hợp đồng.	9						
Nhận xét về các khía cạnh môi trường trong quá trình xây dựng: tác động, các biện pháp giảm nhẹ tác động do Nhà thầu thực hiện	9						
Các nhận xét khác về thông điệp môi trường trong các chiến dịch truyền thông	9						
Lượng nước ngầm và nước mặt được khai thác trong Chương trình	Đang thực hiện						
Số khiếu nại về môi trường nhận được, mô tả quy trình thủ tục giải quyết khiếu nại và hồ sơ xử lý khiếu nại về vấn đề môi trường.	0						
Các nhận xét khác							

PHỤ LỤC 1: TỔNG HỢP THÔNG TIN VỀ TRƯỜNG HỌC, TRẠI MỸ TẾ VÀ CÔNG TRÌNH CẤP NƯỚC NÔNG THÔN
(Được cập nhật vào ngày 15/05/2018, dựa trên báo cáo của UBND xã TTST, Tỉnh Thái Nguyên)

Trạm Y tế

Công trình cấp nước

Trường học	Tên trường	Số học sinh	Số phòng học	Số phòng vệ sinh	Số phòng ăn	Số phòng ngủ	Số phòng khác	Số phòng tổng cộng
Lục Ngạn	Trường Tiểu học Lục Ngạn	120	12	12	12	12	12	60
	Trường Tiểu học Lục Ngạn	120	12	12	12	12	12	60
	Trường Tiểu học Lục Ngạn	120	12	12	12	12	12	60
	Trường Tiểu học Lục Ngạn	120	12	12	12	12	12	60
Phước Yên	Trường Tiểu học Phước Yên	120	12	12	12	12	12	60
	Trường Tiểu học Phước Yên	120	12	12	12	12	12	60
	Trường Tiểu học Phước Yên	120	12	12	12	12	12	60
	Trường Tiểu học Phước Yên	120	12	12	12	12	12	60
Phước Yên	Trường Tiểu học Phước Yên	120	12	12	12	12	12	60
	Trường Tiểu học Phước Yên	120	12	12	12	12	12	60
	Trường Tiểu học Phước Yên	120	12	12	12	12	12	60
	Trường Tiểu học Phước Yên	120	12	12	12	12	12	60
Phước Yên	Trường Tiểu học Phước Yên	120	12	12	12	12	12	60
	Trường Tiểu học Phước Yên	120	12	12	12	12	12	60
	Trường Tiểu học Phước Yên	120	12	12	12	12	12	60
	Trường Tiểu học Phước Yên	120	12	12	12	12	12	60

Tên	Họ và tên	Chức vụ	Số công trình	Số công trình	Số công trình	Số công trình	Số công trình	Số công trình
Phước Yên	Trần Văn A	Chủ tịch UBND xã	1	1	1	1	1	1
	Trần Văn B	Chủ tịch UBND xã	1	1	1	1	1	1
	Trần Văn C	Chủ tịch UBND xã	1	1	1	1	1	1
	Trần Văn D	Chủ tịch UBND xã	1	1	1	1	1	1
Phước Yên	Trần Văn E	Chủ tịch UBND xã	1	1	1	1	1	1
	Trần Văn F	Chủ tịch UBND xã	1	1	1	1	1	1
	Trần Văn G	Chủ tịch UBND xã	1	1	1	1	1	1
	Trần Văn H	Chủ tịch UBND xã	1	1	1	1	1	1
Phước Yên	Trần Văn I	Chủ tịch UBND xã	1	1	1	1	1	1
	Trần Văn J	Chủ tịch UBND xã	1	1	1	1	1	1
	Trần Văn K	Chủ tịch UBND xã	1	1	1	1	1	1
	Trần Văn L	Chủ tịch UBND xã	1	1	1	1	1	1

Tên	Họ và tên	Chức vụ	Số công trình	Số công trình	Số công trình	Số công trình	Số công trình	Số công trình
Phước Yên	Trần Văn M	Chủ tịch UBND xã	1	1	1	1	1	1
	Trần Văn N	Chủ tịch UBND xã	1	1	1	1	1	1
	Trần Văn O	Chủ tịch UBND xã	1	1	1	1	1	1
	Trần Văn P	Chủ tịch UBND xã	1	1	1	1	1	1
Phước Yên	Trần Văn Q	Chủ tịch UBND xã	1	1	1	1	1	1
	Trần Văn R	Chủ tịch UBND xã	1	1	1	1	1	1
	Trần Văn S	Chủ tịch UBND xã	1	1	1	1	1	1
	Trần Văn T	Chủ tịch UBND xã	1	1	1	1	1	1
Phước Yên	Trần Văn U	Chủ tịch UBND xã	1	1	1	1	1	1
	Trần Văn V	Chủ tịch UBND xã	1	1	1	1	1	1
	Trần Văn W	Chủ tịch UBND xã	1	1	1	1	1	1
	Trần Văn X	Chủ tịch UBND xã	1	1	1	1	1	1

DANH SÁCH ĐẦU NÓI NƯỚC MỚI ĐỀ NGHỊ KIỂM Đếm

Kèm theo Báo cáo số 195/SNN-KHTC ngày 7 / 2 /2018 của Sở Nông nghiệp và PTNT Thái Nguyên

STT	Tỉnh	Tên hệ thống cấp nước	Huyện	Xã	Thôn	Tổng số hộ	Dân tộc	Chủ hộ là nam hay nữ (Nam/Nữ)	Ngày đầu nối	Số sê ry đồng hồ nước	Ngày đánh giá/báo cáo
1	Thái Nguyên	Công trình cấp nước La Bằng	Đại Từ	La Bằng	Đồng Ngõ	1707					
2		Công trình cấp nước SH xã Yên Lãng	Đại Từ	Yên Lãng		935					
Tổng						2642					

Danh sách đầy đủ các thôn/bản trong xã VSTX (có xác nhận của UBND xã)
(Kèm theo Báo cáo số 19 /SNN-KHTC ngày 7 tháng 2 năm 2018 của Sở Nông nghiệp và PTNT Thái Nguyên)

STT	Tỉnh	Huyện	Xã	Tên Thôn/Bản
1	Thái Nguyên	Thị xã Phổ Yên	Xã Tiên Phong	Hòa Bình
2				Quyết Tiến
3				Đại Tân
4				Thái Cao
5				Định Thành
6				Ao Cả
7				Kết Hợp
8				Hào Sơn 1
9				Hào Sơn 2
10				Yên Trung 1
11				Yên Trung 2
12				Nguyễn Hậu 1
13				Nguyễn Hậu 2
14				Ngọc Lâm
15				Đông Lâm
16				Trung Lâm
17				Hương Lâm
18				Đông Đoài
19				Xóm Trong
20				Trung Quân
21				Gia Trung 1
22				Gia Trung 2
23				Đồng Xuân
24				Giã Thù 1
25				Giã Thù 2
26				Giã Thù 3
27				Giã Thù 4
28		Thị xã Phổ Yên	Xã Trung Thành	Am Lâm
29				Cầu Sơn
30				Cầm Trà
31				Hưng Thịnh
32				Tân Thịnh
33				Hợp Thịnh
34				Phú Thịnh
35				Thanh Hoa
36				Thanh Xuyên 5
37				Thanh Xuyên 4
38				Thu Lỗ
39				Thanh Tân
40				Xuân Vinh
41				Kim Tinh
42		Huyện Đại Từ	Khôi Kỳ	Đồng Cà
43				Bắc Pháo
44				Gò Thang
45				La Phác
46				Đồng Hoan
47				Sơn Mè



STT	Tỉnh	Huyện	Xã	Tên Thôn/Bản
48				Cuẩn Cờ
49				Đồng Bãi
50				Gỏ Đa
51				Gỏ Vai
52				Hòa Bình
53				Phú Nghĩa
54				Xóm Chùa
55				Đồng Mè
56				Đức Long
57				Gỏ Miếu
58				Gỏ lá
59				Gốc Queo
60				Bãi chè
61				Gỏ Chòi
62		Huyện Định Hóa	Xã Kim Phụng	Bản Mới
63				Bản Ngòi
64				Nà Bó
65				Cạm Phước
66				Bản Kết
67				Nam Cơ
68				Bản Đa
69				Nà Pên
70				Lác 1
71				Lác 2
72				Bản Lanh
73				Đồng Nghè
74		Huyện Phú Lương	Xã Phú Đô	Phú Nam 7
75				Xóm Mới
76				Phú Nam 6
77				Ao Cống
78				Phú Nam 8
79				Phú Nam 2
80				Khe Vàng 3
81				Pháng 2
82				Khe Vàng 1
83				Khe Vàng 2
84				Phú Nam 4
85				Nà Sàng
86				Pháng 3
87				Phú Bắc
88				Phú Nam 3
89				Cúc Lùng
90				Vu 1
91				Phú Thọ
92				Phú Nam 5
93				Phú Đô 2
94				Vu 2
95				Phú Đô 1
96				Pháng 1
97				Phú Nam 1

STT	Tỉnh	Huyện	Xã	Tên Thôn/Bản
98				Núi Phật
99		Huyện Phú Lương	Xã Phú Đô	Hiên Bình
100				Làng Lai
101				Trúc Mai
102				Na Đồng
103				Hiên Minh
104				Làng Kèn
105				Phổ
106				Khuôn Lạc
107				Đồng Dong
108				Làng Giai
109				Cây Thị
110				Khuôn Mục
111				Cây Bòng
112				Đồng Đình
113				Xuân Hòa
114				Hang Hon

Ghi chú: Danh sách đầy đủ các hộ gia đình của các xã VSTX (có xác nhận của UBND xã) đang thực hiện tổng hợp